



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng
nông thôn mới năm 2024 đối với thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của UBND thành phố Quảng Ngãi tại Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 09/4/2025 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận thành phố Quảng Ngãi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2024 và Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 04/4/2025 về kết quả thực hiện xây dựng NTM đến năm 2024 của thành phố Quảng Ngãi;

Trên cơ sở kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và đề xuất của Giám đốc

Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 2009/SNNMT-PQT ngày 26/4/2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024 đối với thành phố Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: Từ ngày 09/8/2024 đến ngày 15/11/2024, thẩm tra bổ sung từ ngày 19/02/2025 đến ngày 25/4/2025.

1. Về hồ sơ

UBND thành phố Quảng Ngãi đã có:

- Tờ trình đề nghị thẩm tra, xét công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (*Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 09/4/2025 thay thế Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 30/7/2024*);

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn thành phố;

- Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố đến năm 2023 (*Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 04/4/2025 thay thế Báo cáo số 446/BC-UBND ngày 16/9/2024*);

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn thành phố về kết quả xây dựng nông thôn mới;

- Biên bản họp đề nghị xét, công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

- Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố (*Công văn số 773/UBND-NX ngày 26/3/2025 của UBND thành phố Quảng Ngãi*);

- Hình ảnh minh họa, clip về kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Để đồng bộ, kịp thời, thống nhất có hiệu quả và thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành:

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị

quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh về Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và một số Chương trình, dự án khác; Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh một số nội dung chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 57/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác (đợt 2); Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 24/01/2024 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 05/4/2024 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh.

Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 của Ban Chỉ đạo ban hành quy chế hoạt động của BCĐ Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Chủ

tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác; Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao, quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025; Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh sửa đổi một số nội dung tại Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Thành phố Quảng Ngãi đã ban hành: Nghị quyết số 02-NQ/ĐH ngày 26/8/2020 của Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND thành phố khóa XI, kỳ họp thứ 17 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM thành phố Quảng Ngãi năm 2023.

Quán triệt sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, thành phố Quảng Ngãi đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình; tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung chỉ đạo của trung ương, tỉnh về thực hiện chương trình; hàng năm có xây dựng kế hoạch, lộ trình và giải pháp cụ thể trong triển khai thực hiện; chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã rà soát, đánh giá hiện trạng thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chương trình trong thời gian qua, đồng thời rút ra nhiều kinh nghiệm, bài học áp dụng có hiệu quả trong thời gian đến. Để công tác chỉ đạo, lãnh đạo được liên tục, xuyên suốt, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới; đối với cấp xã (100% số xã) thành lập Ban Quản lý Chương trình xây dựng nông thôn mới; 100% số thôn trên

địa bàn đều thành lập Ban Phát triển thôn. Bộ máy quản lý từ thành phố đến xã hoàn thiện, đồng bộ, hoạt động có hiệu quả, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, đảm bảo lộ trình, giải pháp phù hợp trong việc phân đầu thành phố Quảng Ngãi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3. Về số xã, phường đạt chuẩn theo quy định

3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn thành phố: 14 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 14 xã.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 03 xã.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 21,42%.

3.2. Số phường đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số phường trên địa bàn thành phố: 09 phường.
- Số phường đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 09 phường.
- Tỷ lệ phường đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

4. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã

4.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:

- Công tác lập quy hoạch

Toàn thành phố có đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11/10/2021; trong đó, bao gồm 14/14 xã (đạt tỷ lệ 100%) nằm trong quy hoạch chung đô thị được phê duyệt. UBND thành phố đã tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch chung; các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai tại trụ sở UBND 14/14 xã để người dân biết và thực hiện.

- Công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch

Sau khi quy hoạch được phê duyệt, các xã đã tổ chức công bố công khai, niêm yết bản đồ quy hoạch tại UBND xã, nhà văn hóa các thôn để Nhân dân biết thực hiện. UBND thành phố ban hành quyết định quy định quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt đối với các xã.

Đã rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường nông thôn trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới, đảm bảo hài hòa giữa phát triển nông thôn với phát triển đô thị; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt và ban hành tại Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11/10/2021. Đồng

thời, hiện tại UBND thành phố đang triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Quảng Ngãi để thay thế cho Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 02/6/2016.

Đánh giá chung: 14/14 xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch

4.2. Về giao thông:

Năm 2011, mạng lưới đường giao thông nông thôn trên địa bàn các xã được phân bổ tương đối hợp lý, phù hợp với địa hình nhưng chưa hoàn chỉnh về mật độ, cấp hạng kỹ thuật; hệ thống thoát nước các tuyến đường còn thiếu, nhất là trên các tuyến đường xã. Nhiều tuyến đường, cầu, cống sau nhiều năm đưa vào khai thác, sử dụng đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của phương tiện tham gia giao thông, đi lại và phục vụ vận chuyển hàng hóa của người dân trên địa bàn. Hệ thống đường giao thông được đầu tư đến trung tâm xã, các tuyến đường nối tới các thôn và khu đông dân cư còn thiếu; cụ thể: Đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa 52,961/91,367 km, đạt tỷ lệ 57,97%; đường trục thôn và đường liên thôn được cứng hóa 63,335/182,322 km, đạt tỷ lệ 34,74%; đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 38,277/174,383 km, đạt tỷ lệ 21,95%; đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm 2,67/61,635 km, đạt tỷ lệ 4,33%.

Qua 14 năm triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, thành phố đã sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước, vận động Nhân dân hiến đất, đóng góp công sức, kinh phí thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa được 564,226 km đường giao thông nông thôn. Trong quá trình thực hiện, các xã thường xuyên phát động Nhân dân, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tham gia dọn vệ sinh môi trường các tuyến đường, trồng hoa ven đường tạo cảnh quan khu dân cư; vận động người dân tự tháo dỡ công trình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, cụ thể:

+ Đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 91,917/91,917 km, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 174,304/174,304 km, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm là 227,788/241,718 km, đạt tỷ lệ 94,2%.

+ Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm là 70,287/78,108 km, đạt tỷ lệ 90%.

** Đánh giá: 14/14 xã đạt tiêu chí về giao thông.*

4.3. Về thủy lợi:

Thành phố hiện có 32 công trình thủy lợi chính, trong đó: 15 Trạm bơm, 02 Đập ngăn mặn, 11 Kè chống sạt lở, 02 Mỏ hàn và 02 Đê sông; ngoài ra còn có hệ thống kênh mương thủy lợi.

Tổng chiều dài Kênh cấp I, cấp II, kênh liên xã do Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Trạm quản lý Thủy nông số 08 - thành phố Quảng Ngãi quản lý, vận hành 103.000 m. Tổng chiều dài kênh mương loại III do xã quản lý cần kiên cố hóa theo quy hoạch xây dựng NTM 154.273 m (421 tuyến).

Đến cuối năm 2024, tổng chiều dài kênh mương loại III do xã quản lý đã được kiên cố hóa 130.221 m, đạt tỷ lệ 81,55%; toàn bộ 14 xã trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi đều đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn tiêu chí về thủy lợi và phòng, chống thiên tai theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động của 14 xã đều đạt trên 80%; tỷ lệ kênh mương thủy lợi loại III do xã quản lý được kiên cố hóa (theo quy định của UBND tỉnh) của 14 xã đều đạt trên 60%.

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động đạt 94,79% (Tổng diện tích gieo trồng cả năm cần tưới theo kế hoạch: 6.426,52 ha; tổng diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới: 6.779,5 ha);

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động đạt 96,85%. (Tổng diện tích gieo trồng cần tiêu theo kế hoạch: 6.566,18 ha; tổng diện tích gieo trồng thực tế được tiêu chủ động: 6.779,5 ha);

Tổng chiều dài kênh mương thủy lợi loại III do xã quản lý đến cuối năm 2024 đã được kiên cố hóa 130,221 km/tổng số 159,682 km, đạt tỷ lệ 81,55%;

- Về công tác phòng chống thiên tai:

14 xã đều được đánh giá: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ; cụ thể, kết quả đánh giá Biểu thực hiện chỉ tiêu về phòng chống thiên tai cấp xã của 14 xã đều có mức “**đạt**” trở lên.

Hệ thống thủy lợi của tất cả các xã trên địa bàn thành phố đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất, dân sinh, đảm bảo phòng, chống thiên tai và đáp ứng tốt yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Biểu mẫu kết quả thực hiện chỉ tiêu về thủy lợi và phòng chống thiên, cụ thể:

TT	Tên xã thuộc huyện thành phố Quảng Ngãi	Kết quả thực hiện Tiêu chí về thủy lợi và phòng chống thiên tai xây dựng nông thôn mới (Tiêu chí số 3)			
		Về thủy lợi			Phòng, chống thiên tai
		Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động (%)	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu nước chủ động (%)	Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương thủy lợi loại III (%)	
1	Tịnh An	98,35	100,0	100,0	Đạt
2	Tịnh Long	97,72	99,72	77,37	Đạt
3	Tịnh Châu	98,99	99,65	100,0	Đạt
4	Tịnh Khê	92,96	99,66	100,0	Đạt
5	Tịnh Ấn Tây	100,00	100,00	100,0	Đạt
6	Nghĩa Đồng	98,44	99,46	74,29	Đạt
7	Nghĩa Dũng	94,94	93,10	60,40	Đạt
8	Nghĩa Hà	85,44	90,53	68,00	Đạt
9	Tịnh Hòa	91,41	93,14	72,49	Đạt
10	Tịnh Thiện	93,24	95,95	83,31	Đạt
11	Tịnh Ấn Đông	96,00	97,36	72,30	Đạt
12	Nghĩa Phú	100%	100,0	100,0	Đạt
13	Nghĩa An	100%	100,0	100,0	Đạt
14	Tịnh Kỳ	100%	100,0	100,0	Đạt

Đánh giá chung: 14/14 xã đạt tiêu chí về thủy lợi và phòng chống thiên tai

4.4. Về điện:

Các 14/14 xã của thành phố Quảng Ngãi đều nằm trong Dự án năng lượng nông thôn II (RE II) tỉnh Quảng Ngãi. Dự án đã thực hiện cải tạo và mở rộng lưới điện trung hạ thế vùng nông thôn của 72 xã thuộc 6 huyện đồng bằng của tỉnh Quảng Ngãi. Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2013, Dự án hoàn thành đảm bảo các yêu cầu cấp điện cho các xã tham gia dự án. Bình quân mỗi xã đầu tư khoảng 03 tỷ đồng để xây dựng, nâng cấp cả phần trung áp và hạ áp theo đúng quy chuẩn; chất lượng lưới điện sau khi đầu tư được nâng lên. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, lưới điện tại tất cả các xã đều được cải tạo, mở rộng bằng các dự án của ngành điện nên hệ thống cung cấp điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định của ngành điện, đảm bảo tiêu chí số 4 về điện NTM.

Nguồn điện trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Tịnh Phong, trạm biến áp 110kV Quảng Ngãi và trạm biến áp 110kV Tư Nghĩa. Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp (hệ thống điện) đầu tư liên xã trên địa bàn 14 xã của thành phố Quảng Ngãi do Công ty Điện lực Quảng Ngãi quản lý, vận hành với lưới điện bao gồm các trạm biến áp, đường dây trung áp, đường dây hạ áp; lưới điện toàn bộ khu vực được kết nối với lưới điện quốc gia, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định của

ngành điện, đảm bảo “đạt” thông số kỹ thuật an toàn điện theo Tiêu chí tại Bảng phương pháp đánh giá tại Phụ lục được ban hành kèm theo Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Đến nay, hệ thống điện của 14 xã trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi đã được đầu tư, nâng cấp hoàn thiện phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 263/QĐ-TTg, đảm bảo nguồn cung cấp đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn 14 xã của thành phố giai đoạn 2021-2025: Tổng số hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định từ các nguồn trên địa bàn 14 xã 46.378 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

Đánh giá chung: 14/14 xã đạt tiêu chí về Điện

4.5. Về trường học:

Ban chỉ đạo thành phố Quảng Ngãi đã chủ động phối hợp với các ban ngành tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn trên địa bàn thành phố thực hiện tốt việc xây dựng nông thôn mới. Đã xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp hàng năm. Kịp thời tham mưu đầu tư kinh phí xây dựng bổ sung, sửa chữa các phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị cho các trường học theo định hướng trường chuẩn quốc gia theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Đã hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, các trường học tích cực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Toàn thành phố Quảng Ngãi có 23 đơn vị hành chính (9 phường và 14 xã), trên địa bàn thành phố có 06/06 trường THPT có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 100%. Riêng trên địa bàn 14 xã có 38 cơ sở giáo dục công lập, gồm: 14/14 trường Mầm non, 10/10 trường Tiểu học, 09/09 trường Trung học cơ sở, 05/05 trường Tiểu học và THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 100%; trong đó, số trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ tối thiểu là 03/38 trường, mức độ 1 là 28/38 trường và mức độ 2 là 07/38.

Đánh giá chung: 14/14 xã đạt tiêu chí về trường học

4.6. Về cơ sở vật chất văn hóa:

Hiện thành phố có 14 xã, với 68 thôn. Qua những năm triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, đã đầu tư xây mới, nâng cấp sửa chữa 09 Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và 38 Nhà văn hoá thôn hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao thôn. Đến nay toàn thành phố có 14/14 xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Hội trường đa năng xã, Nhà văn hóa xã, Khu thể thao xã đạt chuẩn theo quy định (đạt 100%).

Công tác tổ chức, quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được thực hiện theo đúng quy định. Để thực hiện việc quản lý, khai thác sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa của thành phố và xã, phường đảm bảo có hiệu quả thiết thực, UBND thành phố đã có Quyết định số 9950/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 về 4 ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của điểm sinh hoạt tổ dân phố, nhà văn hóa - khu thể thao thôn, điểm sinh hoạt liên tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

Hầu hết các Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có quy mô từ 250 chỗ ngồi trở lên, được đầu tư các trang thiết bị như bàn ghế, hệ thống âm thanh, sân khấu, tủ sách, sân bóng đá, bóng chuyền..., cơ bản đáp ứng quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

Có 14/14 xã có điểm vui chơi giải trí người già, trẻ em đặt ở trung tâm và khu thể thao xã, có 68/68 thôn có khu vui chơi dành cho người già và trẻ em có không gian hoạt động an toàn, có trang thiết bị, dụng cụ phục vụ vui chơi giải trí, và có nội dung phòng chống đuối nước cho trẻ em.

Có 68/68 thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa, có quy mô trên 100 chỗ ngồi được xây mới, nâng cấp, chỉnh trang đủ điều kiện phục vụ nhân dân sinh hoạt.

Các nhà văn hóa thôn đều được trang bị hệ thống âm thanh, ánh sáng, phong màn, bàn ghế, dụng cụ thể thao; thiết chế nhà văn hóa thôn được bố trí đủ các công trình phụ trợ gồm: nhà vệ sinh, cột cờ, đài phát thanh, khuôn viên, vườn hoa, cổng, hàng rào..., lắp đặt trang thiết bị: tủ sách, khánh tiết, bàn ghế, loa máy, điện nước phục vụ hoạt động của khu dân cư theo quy định, đáp ứng phục vụ hội họp, hoạt động văn hoá, thể thao ở thôn; các khu thể thao thường gắn liền với khuôn viên nhà văn hóa, thường là các sân bóng đá mini, sân bóng chuyền, sân cầu lông, bóng bàn... Các nhà văn hóa, khu thể thao thôn hiện nay đã trở thành nơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của Nhân dân (có trên 55,2% người dân thường xuyên tham gia tập luyện văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao), là nơi để tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, tổ chức học tập cộng đồng; một số nhà văn hóa thôn đã được tận dụng để tổ chức các đám cưới theo nếp sống mới cho Nhân dân trong thôn. Nhìn chung, các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã đã phát huy được công năng sử dụng, là nơi tổ chức các hoạt động phục vụ các buổi sinh hoạt, hội họp, các hoạt động chính trị, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của xã; kịp thời phục vụ công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Một số Nhà văn hóa, Trung tâm Văn hóa, thể thao xã có những hoạt động tiêu biểu như: Tịnh Kỳ, Nghĩa Phú, Nghĩa Dũng...

Đánh giá chung: 14/14 xã đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa

4.7. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Thành phố Quảng Ngãi có 12/14 xã (Tịnh Khê, Tịnh Thiện, Tịnh Châu, Tịnh Long, Tịnh An, Nghĩa Phú, Nghĩa Dũng, Nghĩa Đông, Tịnh Hòa, Nghĩa An, Nghĩa Hà, Tịnh Ân) có chợ nông thôn phù hợp với Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi; có 08/12 chợ được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa đáp ứng nhu cầu mua bán của bà con nhân dân tại địa phương; đáp ứng chuẩn nông thôn mới đối với tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; riêng đối với 04/12 chợ (chợ Nghĩa Đông, chợ Nghĩa Hà, chợ Tịnh Ân Đông, chợ Nghĩa An) được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 1994, năm 1996, hiện nay các chợ này xuống cấp nên không đáp ứng yêu cầu của Tiêu chí; đồng thời giai đoạn 2025- 2030 thành phố Quảng Ngãi đã có chủ trương, kế hoạch đầu tư, nâng cấp sửa chữa các chợ này trong giai đoạn sau; ngoài ra trên địa bàn các xã (Nghĩa Đông, Nghĩa Hà, Tịnh Ân Đông, Nghĩa An) có nhiều cửa hàng kinh doanh tổng hợp đáp ứng quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Mục II, phần I, phụ lục II kèm theo Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương.

Thành phố Quảng Ngãi có 02/14 xã (Tịnh Ân Tây, xã Tịnh Kỳ) có quy hoạch chợ, nhưng trong giai đoạn 2021-2025 do nhu cầu thực tế chưa có đầu tư xây dựng chợ, hiện nay xã chưa có chợ; khoảng cách từ trung tâm các xã này đến các xã có chợ lân cận không xa khoảng 1 - 2km; mặt khác trên địa bàn các xã nêu trên có nhiều cửa hàng tổng hợp, cửa hàng bán lẻ đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân trên địa bàn tỉnh. Do vậy việc đầu tư xây dựng Chợ chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025 của các xã này chưa cần thiết. Việc xét công nhận 02 xã: Tịnh Kỳ, Tịnh Ân Tây đạt chuẩn nông thôn mới đối với tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đối với tiêu chí cửa hàng tổng hợp.

Đánh giá chung: 14/14 xã đạt tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

4.8. Về thông tin và truyền thông:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính:

+ Về Cơ sở vật chất: 14/14 xã có bưu cục cấp 3 với diện tích xây dựng đảm bảo theo quy định, có trang thiết bị phục vụ nhu cầu liên lạc và phục vụ bưu chính, viễn thông tại xã. Có treo biển tên điểm phục vụ, thời gian mở cửa trung bình: 07giờ/ngày làm việc, cung cấp các dịch vụ thư có địa chỉ nhận. Có niêm yết giờ đóng mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.

+ Về dịch vụ: 14/14 xã có dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg. Có dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet: Tại 14/14 xã có các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông như Vinaphone, Mobifone và Viettel, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet của tất cả các thôn trên địa bàn các xã.

- Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, bản: 14/14 xã có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông như: Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020, Thông tư số 05/2022/TTBTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. 100% thôn trong 14 xã có hệ thống loa hoạt động.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức của xã đạt 100%. Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng theo quy định và có trang thông tin điện tử phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của 14 xã đạt trên 97%.

Đánh giá chung: 14/14 xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông.

4.9. Về nhà ở dân cư:

Trong thời gian qua, từ nguồn huy động của các tổ chức, cá nhân và nguồn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ xây mới, sửa chữa nâng cấp 1.152 nhà ở; trong đó: xóa 426 nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng kinh phí hỗ trợ hơn 11,337 tỷ đồng và xây dựng mới, sửa chữa 726 nhà ở cho hộ gia đình người có công cách mạng, với tổng kinh phí hỗ trợ 23,43 tỷ đồng. Bên cạnh đó, thành phố đã kêu gọi các tổ chức, những nhà hảo tâm xây dựng nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo trên địa bàn; hỗ trợ hộ nghèo xây mới, sửa chữa nhà ở từ Quỹ vì người nghèo; tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân các xã chủ động chỉnh trang nâng cấp, xây mới nhà ở, công trình vườn, ao, chuồng trại chăn nuôi; từ đó, bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang hơn. Đến cuối năm 2024, trên địa bàn 14 xã không còn nhà tạm, nhà dột nát; tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng đạt 94,3% (33.468/35.497 nhà); cụ thể:

- Xã Tịnh Khê: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 93,6% (3.135/3.351 nhà)
- Xã Tịnh Kỳ: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 95% (2.388/2.514 nhà)
- Xã Tịnh Long: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 94,6% (2.055/1.945 nhà)
- Xã Tịnh Ấn Đông: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 95,2% (1.553/1.632 nhà)
- Xã Tịnh An: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 99,4% (2.134/2.146 nhà)
- Xã Tịnh Châu: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 86,9% (1.404/1.616 nhà)
- Xã Tịnh Hòa: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 93,4% (2.780/2.977 nhà)
- Xã Tịnh Thiện: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 96,8% (2.144/2.216 nhà)

- Xã Tịnh Ấn Tây: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 96,4% (2.244/2.327 nhà)
- Xã Nghĩa An: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 90,5% (3.800/4.199 nhà)
- Xã Nghĩa Phú: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 98,4% (1.623/1.649 nhà)
- Xã Nghĩa Hà: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 91,1% (3.766/4.136 nhà)
- Xã Nghĩa Đông: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 96,4% (2.244/2.328 nhà)
- Xã Nghĩa Dũng: Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 98,4% (2.196/2.231 nhà)

Đánh giá chung: 14/14 xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư

4.10. Về thu nhập

Trong những năm qua, ngành nghề nông thôn có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn góp phần nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo cho một số bộ phận gia đình ở nông thôn. Các cơ sở hoạt động sản xuất ngành nghề nông thôn có quy mô vừa và nhỏ, quy mô hộ gia đình vẫn tiếp tục được củng cố và ngày càng phát triển trên địa bàn thành phố. Hiện thành phố có 2.101 cơ sở hoạt động sản xuất trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn, với 3.349 lao động (trong đó: 3.221 lao động thường xuyên); thu nhập bình quân từ 7 triệu đồng đến 8 triệu đồng/người/tháng; bao gồm các nhóm ngành nghề chủ yếu sau: Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, dệt may; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; nuôi trồng, kinh doanh sinh vật cảnh; dịch vụ nông nghiệp và các dịch vụ khác phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn. Sản phẩm ngành nghề nông thôn của thành phố chủ yếu sử dụng nguyên nhiên vật liệu sẵn có tại địa phương và một số tỉnh lân cận nên bảo đảm được nguồn nguyên liệu phục vụ cho việc sản xuất ổn định. Việc phát triển các ngành nghề nông thôn ở các xã một cách bền vững đã tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2024 đạt trên 58,82 triệu đồng/người/năm, tăng 33,12 triệu đồng/người/năm so với năm 2015 và tăng 42,22 triệu đồng/người/năm so với năm 2011, cụ thể:

TT	Xã	Nhân khẩu thực tế thường trú (Người)	Tổng thu nhập của xã (Triệu đồng)	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/năm 2024)
1	Tịnh Long	8.188	496.111	60,59
2	Tịnh Ấn Đông	6.023	320.424	53,20
3	Tịnh An	8.650	521.249	60,26
4	Tịnh Hòa	9.409	523.141	55,60
5	Tịnh Thiện	6.814	367.956	54,00
6	Tịnh Ấn Tây	10.123	607.583	60,02
7	Nghĩa An	19.385	1.091.376	56,30
8	Nghĩa Phú	6.836	387.738	56,72

TT	Xã	Nhân khẩu thực tế thường trú (Người)	Tổng thu nhập của xã (Triệu đồng)	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/năm 2024)
9	Nghĩa Hà	13.501	826.262	61,20
10	Nghĩa Đông	8.074	453.598	56,18
11	Nghĩa Dũng	7.595	465.194	61,25
12	Tịnh Khê	14.158	884.875	62,50
13	Tịnh Kỳ	10.266	626.226	61,00
14	Tịnh Châu	5.760	355.968	61,80

4.11. Nghèo đa chiều

Trong những năm qua, thành phố đã luôn quan tâm chỉ đạo việc thực hiện chính sách an sinh xã hội gắn với Chương trình xây dựng NTM; đồng thời, đã huy động các nguồn lực xã hội khác cùng với nhà nước trợ giúp, hỗ trợ và chăm lo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho người thân, gia đình người có công với cách mạng và hộ nghèo; 100% Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được các cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng đến cuối đời; giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo quy định. Với nỗ lực trong tổ chức thực hiện, công tác giảm nghèo và an sinh xã hội ở khu vực nông thôn ngày càng được bảo đảm tốt hơn.

Các chính sách, dự án, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được các cấp uỷ đảng, chính quyền từ thành phố đến xã triển khai thực hiện đồng bộ và đạt kết quả nhất định trên các lĩnh vực như: Giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận vốn vay ngân hàng chính sách, hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ phát triển sản xuất,... Công tác vận động xây dựng “*Quỹ vì người nghèo*” đã được các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm quan tâm hỗ trợ. Bằng sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở đã khơi dậy ý chí vươn lên trong lao động sản xuất, thoát nghèo bền vững của một bộ phận người dân nghèo. Đến cuối năm 2024 tỷ lệ nghèo đa chiều của 14 xã (theo chuẩn nghèo đa chiều) chiếm tỷ lệ 1,93%; trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 0,33% và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều là 1,6%; cụ thể:

TT	Tên xã	Tổng số hộ	Kết quả hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2024				Tỷ lệ nghèo đa chiều theo Quyết định số 757/QĐ-BLĐTBXH			Xã nông thôn mới	
			Số hộ nghèo	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Số hộ cận nghèo	Hộ cận nghèo không có khả năng lao động	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều	Quy định mức đạt tiêu chí Tỷ lệ nghèo đa chiều	Đánh giá Tiêu chí số 11 về "Nghèo đa chiều"
1	Nghĩa Đông	2.898	20	5	67	4	0,52	2,18	2,70	<5,0%	đạt
2	Nghĩa Dũng	2.259	27	21	44	9	0,27	1,56	1,82	<5,0%	đạt

TT	Tên xã	Tổng số hộ	Kết quả hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2024				Tỷ lệ nghèo đa chiều theo Quyết định số 757/QĐ-BLDTBXH			Xã nông thôn mới	
			Số hộ nghèo	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Số hộ cận nghèo	Hộ cận nghèo có khả năng lao động	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều	Quy định mức đạt tiêu chí Tỷ lệ nghèo đa chiều	Đánh giá Tiêu chí số 11 về "Nghèo đa chiều"
3	Tỉnh Ân Tây	2.771	19	13	62	32	0,22	1,10	1,31	<5,0%	đạt
4	Tỉnh Ân Đông	1.875	35	16	57	32	1,02	1,36	2,38	<5,0%	đạt
5	Tỉnh An	2.466	18	13	44	15	0,20	1,18	1,39	<5,0%	đạt
6	Tỉnh Châu	1.616	18	15	56	14	0,19	2,62	2,81	<5,0%	đạt
7	Tỉnh Long	2.149	19	17	48	26	0,09	1,04	1,13	<5,0%	đạt
8	Tỉnh Thiện	2.365	66	52	81	32	0,61	2,10	2,71	<5,0%	đạt
9	Tỉnh Khê	3.503	19	16	30	8	0,09	0,63	0,72	<5,0%	đạt
10	Tỉnh Hòa	2.977	53	36	89	38	0,58	1,74	2,31	<5,0%	đạt
11	Tỉnh Kỳ	2.536	21	17	34	7	0,16	1,07	1,23	<5,0%	đạt
12	Nghĩa Phú	1.895	20	14	47	11	0,32	1,91	2,23	<5,0%	đạt
13	Nghĩa Hà	4.300	46	37	118	36	0,21	1,92	2,13	<5,0%	đạt
14	Nghĩa An	4.744	42	27	115	17	0,32	2,07	2,39	<5,0%	đạt

*** Đánh giá:** 14/14 xã đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều.

4.12. Về lao động

Thời gian qua, công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn được các cấp, các ngành từ tỉnh đến thành phố quan tâm thực hiện.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

14 xã trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi có tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 75,9% đến 91,0%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):

14 xã trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi có tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ từ 25,2% đến 74,0%.

*** Đánh giá:** 14/14 xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động.

4.13. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

- Xã có HTX hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương

Giai đoạn 2011-2024, trên địa bàn 14 xã đã thành lập mới 13 Hợp tác xã (HTX) theo Luật HTX năm 2012 (gồm: 05 HTX hoạt động trong lĩnh vực thủy sản, 08 HTX hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, nông nghiệp); 11 HTX đã thực hiện chuyển đổi, củng cố theo Luật HTX năm 2012 và giải thể 07 HTX (gồm: HTX nông nghiệp xã Nghĩa Dũng, HTX dịch vụ nông nghiệp xã Nghĩa Đông, HTX nông nghiệp Hòa Đông, HTX dịch vụ nuôi trồng thủy sản Xuân An, HTX dịch vụ điện Tịnh Kỳ, HTX sản xuất và kinh doanh dịch vụ Tịnh An, HTX đóng sửa tàu thuyền và dịch vụ thủy sản Cổ Lũy).

Kết quả sau 14 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, hoạt động của các HTX sau chuyển đổi và thành lập mới theo Luật HTX năm 2012 đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước trẻ hóa đội ngũ quản trị, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn liền với xây dựng NTM. Nhiều HTX hoạt động có hiệu quả, phát huy tốt những tiềm năng, thế mạnh của địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; trong đó nổi bật là các hoạt động tuyên truyền nhằm quảng bá sản phẩm nông nghiệp địa phương (Dừa xiêm - Tịnh Khê), dịch vụ du lịch cộng đồng rừng dừa nước Tịnh Khê của HTX NN và du lịch cộng đồng Mỹ Khê; Công viên hoa Làng sung tích tại xã Tịnh Long của HTX Du lịch và nông nghiệp sạch Sung Tích, du lịch trải nghiệm biển của HTX Du lịch cộng đồng làng chài Nghĩa An... Ngoài ra, còn thành lập 03 Tổ hợp tác, với 40 thành viên tham gia (gồm: 01 Tổ hợp tác chăn nuôi gà tại xã Tịnh An, với 10 thành viên và 02 Tổ hợp tác khai thác cát sạn ven bờ sông Trà Khúc tại xã Tịnh Ấn Đông, Tịnh Long, với 30 thành viên) và thành lập 02 Tổ hội nghề nghiệp nông dân trồng hoa xã Nghĩa Hà, trồng rau diếp cá xã Tịnh Châu, với 40 thành viên tham gia để chủ động trao đổi, bàn bạc, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, trao đổi kiến thức khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất một cách có hiệu quả.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Sản xuất nông nghiệp tại các xã có bước phát triển toàn diện, rõ nét; tập trung tổ chức lại sản xuất, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi theo nhu cầu thị trường và liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm; nhiều dự án phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao và hình thành những vùng sản xuất hàng hóa tập trung, sản phẩm chủ lực có giá trị. Có Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh Quảng Ngãi.

Có Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực giữa các bên tham gia:

+ Xã Tịnh Long có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là sản xuất rau an toàn; sản phẩm rau an toàn đã có hợp đồng liên kết thu mua với Hợp tác xã kinh doanh và dịch vụ nông nghiệp và Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh và dịch vụ rau an toàn Sông Trà.

+ Xã Tịnh Hòa có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là sản xuất lúa giống; sản phẩm lúa giống đã có hợp đồng liên kết thu mua với Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín.

+ Xã Nghĩa Dũng có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là sản phẩm rau an toàn; sản phẩm rau an toàn đã có hợp đồng liên kết thu mua với Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh và dịch vụ rau an toàn Sông Trà.

+ Xã Nghĩa Đồng có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là mô hình sản xuất lúa giống; sản phẩm lúa giống đã có hợp đồng liên kết thu mua với Công ty TNHH Một thành viên nông nghiệp Phan An và Công ty TNHH Một thành viên giống cây trồng vật nuôi Hồng Vân.

+ Xã Tịnh Châu có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là sản phẩm rau diếp cá; sản phẩm rau diếp cá đã có hợp đồng liên kết thu mua với Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Tịnh Châu.

+ Xã Tịnh An có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là mô hình chăn nuôi thâm canh bò lai sinh sản và bò thịt chất lượng cao; sản phẩm bò thịt đã có hợp đồng liên kết thu mua với Công ty TNHH MTV Nam Thuận.

+ Xã Nghĩa Hà có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là sản xuất rau an toàn; sản phẩm rau an toàn đã có hợp đồng liên kết thu mua với Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Nghĩa Hà.

+ Xã Nghĩa An có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là nuôi trồng thủy sản và đánh bắt hải sản; sản phẩm thủy sản, hải sản đã có hợp đồng liên kết thu mua của các doanh nghiệp trên địa bàn.

+ Xã Nghĩa Phú có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là nuôi trồng thủy sản và đánh bắt hải sản; sản phẩm thủy sản, hải sản đã có hợp đồng liên kết thu mua của các doanh nghiệp trên địa bàn.

+ Xã Tịnh Ấn Tây có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là gà thả vườn; sản phẩm gà thả vườn đã có hợp đồng liên kết thu mua với Công ty TNHH Một thành viên Nam Thuận.

+ Xã Tịnh Ấn Tây có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là gà đồi; sản phẩm gà thả vườn đã có hợp đồng liên kết thu mua với các bên.

+ Xã Tịnh Châu có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản

chủ lực và có hợp đồng liên kết tiêu thụ rau củ quả các loại; hợp đồng cam kết với người sản xuất.

+ Xã Tịnh Thiện có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là chăn nuôi gà thả đồi, thả vườn; sản phẩm gà thịt đã có hợp đồng liên kết thu mua với Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín.

+ Xã Tịnh Khê có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững là sản xuất lúa giống, dưa xiêm lùn da xanh; sản phẩm lúa giống đã có hợp đồng liên kết thu mua với công ty Vinaseed sản phẩm dưa xiêm lùn da xanh đã có hợp đồng liên kết thu mua với HTX kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tịnh Khê.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương.

Có Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh Quảng Ngãi.

Có tối thiểu 01 sản phẩm nông sản chủ lực của xã được các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm. Có tối thiểu 01 sản phẩm nông sản chủ lực của xã được sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất tốt hoặc tiêu chuẩn chất lượng có chứng nhận được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng nhận, còn hiệu lực. Có Giấy chứng nhận, Quyết định công nhận sản phẩm nông sản chủ lực của xã được sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất tốt còn hiệu lực: Chứng nhận hệ thống quy phạm thực hành về những nguyên tắc chung đối với vệ sinh thực phẩm theo HACCP của Công ty TNHH KYTASEA xã Tịnh Khê số Giấy chứng nhận GL 0229/2022-FSMS Công ty Cổ phần chứng nhận Globalcert ngày 05/7/2024; Chứng nhận VietGAP Rau diếp cá; có Quyết định số 73.2-1120.VG/QĐ-GOODVN ngày 07/9/2020 của Công ty CP chứng nhận Quốc gia GOOD VIỆT NAM về việc chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn VIETGAP (TCVN 11892-1:2017), Chứng nhận VietGAP trên rau của Hợp tác xã nông nghiệp và Dịch vụ Nghĩa Hà được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, với quy mô 2,35 ha, Chứng nhận VietGAP Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh và dịch vụ rau an toàn Sông Trà (xã Nghĩa Dũng).

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

14/14 xã đã thành lập tổ khuyến nông cộng đồng; thành phần nông cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn hoạt động hiệu quả.

** **Đánh giá:** 14/14 xã đạt tiêu chí về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.*

4.14. Về Giáo dục và Đào tạo

Thành phố Quảng Ngãi đã tổ chức thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được phân công giao nhiệm vụ rõ ràng cụ thể. Vận hành tốt hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Công tác khuyến học, xã hội hóa luôn được quan tâm nên đạt kết quả tốt. Đến nay, hội khuyến học huyện đã hoạt động có hiệu quả. Quỹ khuyến học của các xã đã kịp thời tạo điều kiện động viên, cơ hội cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được vững bước đến trường. Hàng năm, huyện đã ban hành kế hoạch chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động trẻ bỏ học, trẻ có hoàn cảnh khó khăn ra lớp. Kịp thời động viên về mặt vật chất lẫn tinh thần tạo điều kiện để các em yên tâm học tập. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, đề xuất kiểm tra công nhận các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm. Kết hợp với các ban ngành trong việc tổ chức tư vấn hướng nghiệp, việc làm cho học sinh phổ thông.

Đến nay 14/14 xã thành phố Quảng Ngãi đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở Mức độ 3; xóa mù chữ Mức độ 2

Tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) ở các xã đạt > 85% (toàn thành phố đạt 1.664/1.801 học sinh, đạt tỷ lệ: 92,39 %), cụ thể:

* Đánh giá: 14/14 xã đạt tiêu chí về Giáo dục và Đào tạo.

4.15. Về Y tế

Thời gian qua, tỉnh, thành phố đã tập trung đầu tư, nâng cấp các Trạm y tế xã, mua sắm trang thiết bị y tế, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, quản lý; quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn, y đức cho đội ngũ cán bộ Y tế xã; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế. Mạng lưới y tế cơ sở ở nông thôn từng bước được củng cố và phát triển; chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh cho người dân ngày càng được nâng cao. Đã xây mới 07 Trạm Y tế xã (Nghĩa Đông, Tịnh Ấn Đông, Tịnh An, Nghĩa An, Tịnh Châu, Tịnh Khê, Tịnh Hòa) và nâng cấp, sửa chữa các Trạm Y tế xã với tổng kinh phí hơn 20 tỷ đồng. Công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được triển khai đến tuyến xã, qua đó người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng tại chỗ, giảm chi phí cho người bệnh, góp phần nâng cao tình trạng sức khỏe của người dân nông thôn, tăng tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế.

Đến cuối năm 2024, 14/14 Trạm Y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế và đạt tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ bình quân người dân tham gia bảo hiểm y tế của 14 xã đạt 93,98% (126.674/134.782 người).

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em luôn được quan tâm, tiêm chủng mở rộng luôn được chú trọng triển khai. Các Chương trình

MTQG về y tế được thực hiện đầy đủ, kịp thời và cơ bản đạt kết quả tốt. Đến nay, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi của 14 xã còn 9,7%; 100% số trạm Y tế có bác sĩ.

Ngày 25/3/2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 180/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thiết lập hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn thành phố Sở Y tế tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Y tế thành phố triển khai đến các Trạm Y tế xã, phường thực hiện cài đặt Phần mềm khám chữa bệnh tuyến xã (His) và Phần mềm hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn thành phố. Trên địa bàn 14 xã, tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt 89,53%.

*** Đánh giá: 14/14 xã đạt tiêu chí về Y tế.**

4.16. Về văn hóa

14/14 xã trên địa bàn thành phố có 65/68 thôn được công nhận đạt chuẩn thôn văn hóa 3 năm liên tục (đạt tỷ lệ 96%.)

Các gia đình luôn nâng cao ý thức tự giác, thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hương ước, quy ước của địa phương; tích cực vận động người dân trong thôn, xóm cùng thực hiện, nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội; tích cực tham gia công tác xã hội và các phong trào của địa phương. Đặc biệt trong phong trào xây dựng NTM, nhiều gia đình văn hóa đã tích cực tham gia và vận động bà con thôn, xóm hiến kế, hiến đất, ủng hộ tiền, ngày công lao động cùng cộng đồng dân cư hoàn thiện 19 tiêu chí quốc gia xây dựng NTM. Đồng thời, đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng. Các hộ gia đình tích cực tham gia đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, số gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa năm sau cao hơn năm trước.

Có 33.580/34.882 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa năm 2024 liên tục (đạt 96,27%). Việc xây dựng thôn văn hóa ngày càng được các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn các xã đồng tình hưởng ứng, nhờ đó đã phát huy tác dụng thiết thực trong cuộc sống và trở thành những chuẩn mực về nếp sống, lối sống, quan hệ văn hóa cộng đồng. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân được thực hiện dưới nhiều hình thức đã mang lại hiệu quả thiết thực. Ý thức chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước của người dân ngày càng cao, góp phần giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại cơ sở. Chính vì vậy, trong những năm qua, phong trào xây dựng thôn văn hóa đã có những chuyển biến đáng kể. Đến năm 2024, 65/68 thôn của 14 xã trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”, đạt tỷ lệ 96%.

Công tác kiểm tra các dịch vụ văn hóa và hoạt động văn hóa trên địa bàn được duy trì thường xuyên. Phần lớn các xã đều tổ chức tuyên truyền vận động Nhân dân hưởng ứng Phong trào “Thành phố Quảng Ngãi chung tay

xây dựng NTM” gắn với thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”.

*** Đánh giá:** 14/14 xã đạt tiêu chí về Văn hóa.

4.17. Về môi trường và an toàn thực phẩm:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn

Đến cuối năm 2024, toàn bộ 14 xã trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi đều đạt chuẩn chỉ tiêu về tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt $\geq 45\%$, như sau:

TT	Tên xã	Tổng số hộ gia đình của xã (theo kết quả điều tra, cập nhật Bộ chỉ số nước sạch nông thôn)	Số hộ sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn
1	Tịnh An	2.140	1.463	68,36 %
2	Tịnh Ấn Đông	1.712	1.168	68,22 %
3	Tịnh Ấn Tây	2.771	1.927	69,54 %
4	Tịnh Châu	1.616	1.108	68,56 %
5	Tịnh Hòa	2.977	2.273	76,35 %
6	Tịnh Khê	3.503	2.467	70,43 %
7	Tịnh Kỳ	2.516	1.980	78,70 %
8	Tịnh Long	1.883	1.288	68,40 %
9	Tịnh Thiện	2.313	1.319	57,03 %
10	Nghĩa Phú	1.726	1.306	75,66 %
11	Nghĩa An	4.391	2.781	63,33 %
12	Nghĩa Hà	4.072	2.814	69,11 %
13	Nghĩa Đông	2.463	1.678	68,13 %
14	Nghĩa Dũng	2.200	1.568	71,27 %

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường ($\geq 95\%$)

Hiện nay, trên địa bàn các xã có 6.184/3.309 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 98%. Các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thực hiện thu gom, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, cụ thể:

TT	Tên xã	Tổng số hộ gia đình	Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh (cơ sở)	Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo quy định về BVMT	Tỷ lệ (%)	Đánh giá
1	Tịnh Châu	1.616	722	722	100%	Đạt
2	Tịnh Long	2.149	199	199	100%	Đạt
3	Tịnh Khê	3.503	30	30	100%	Đạt
4	Nghĩa Dũng	2.259	425	425	100%	Đạt
5	Nghĩa Đông	2.898	662	630	95,17%	Đạt
6	Tịnh Ấn Tây	2.771	464	464	100%	Đạt
7	Tịnh Ấn Đông	1.875	280	270	96,43%	Đạt
8	Tịnh Thiện	2.365	362	349	96,41%	Đạt
9	Tịnh Kỳ	2.536	551	551	100%	Đạt
10	Nghĩa Hà	4.300	42	40	95,24%	Đạt
11	Tịnh An	2.466	315	305	96,83%	Đạt
12	Nghĩa An	4.744	855	825	96,49%	Đạt
13	Nghĩa Phú	1.895	888	860	96,85%	Đạt
14	Tịnh Hòa	2.977	514	514	100%	Đạt
Tổng		38.354	6.309	6.184	98%	Đạt

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn, không để xảy ra tồn đọng nước thải tại các khu dân cư tập trung

Để xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn, hàng năm thành phố đã triển khai nhiều hoạt động liên quan đến công tác bảo vệ môi trường như: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm giáo dục nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng về giữ gìn vệ sinh môi trường; treo băng rôn, poster tuyên truyền Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, “Ngày môi trường thế giới”, “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn”,... trên một số tuyến đường trong nội thành. Phát huy vai trò nòng cốt của các đoàn thể chính trị xã hội; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, các nguồn lực trong xã hội; vận động các tầng lớp Nhân dân tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, xây dựng nếp sống vệ sinh, gia đình văn hóa gắn với phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng NTM”. Phát động các phong trào cộng đồng như ra quân làm vệ sinh môi trường; trồng cây; cải thiện, phục hồi môi trường tại các đô thị, khu dân cư và vùng lân cận, nhất là trên các hồ, sông, kênh, rạch... Tăng cường hơn các hoạt động ra quân làm sạch môi trường tại các bãi biển, khu vực ven bờ, trong khu dân cư trên địa bàn các xã, phường; trong đó tập trung vào việc thu gom, thu hồi các sản phẩm làm từ nhựa, bao bì, túi nilon khó phân hủy và vận chuyển đến nơi tái chế, xử lý theo quy định, điển hình là các mô hình: Mô hình điểm “Tuyến đường xanh - sạch - đẹp” (Trồng cây dọc hai bên tuyến đường trên địa bàn các xã, phường); Mô hình “Giỏ xinh đi chợ” khuyến khích Nhân dân tích cực dùng giỏ nhựa để đi chợ, hạn chế dùng túi nilon nhằm bảo vệ môi trường; Mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không 3 sạch” nhằm hướng dẫn, trao đổi, tuyên truyền hội viên chị em phụ nữ về nội dung các tiêu chí và được các chị nhiệt

tình hướng ứng tham gia ra quân dọn vệ sinh vào các dịp Lễ, Tết nhằm bảo vệ môi trường; Mô hình “Cổng bi xi măng” hướng dẫn, động viên nông dân thực hiện việc vứt chai lọ, vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật vào cổng bi đúng quy định sau khi sử dụng; Mô hình “Đổi rác thải nhựa lấy quà” (Tổ chức triển khai đổi rác thải nhựa lấy quà tại các tổ dân phố) và được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước về an toàn thực phẩm; ý thức, thực hành và trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng được cải thiện rõ rệt. Các cơ sở đã đầu tư nâng cấp điều kiện, trang thiết bị dụng cụ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; người tiêu dùng ngày càng “thông thái hơn” trong việc tiêu dùng thực phẩm; công tác kiểm tra được tăng cường hơn trước đã góp phần kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ, qua đó đã kịp thời xử lý các hành vi vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Các xã trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi đều triển khai trồng cây xanh công cộng tại các điểm dân cư nông thôn như: Khuôn viên các trụ sở, trường học, Trạm Y tế, khu thể thao, hành lang giao thông và các công trình công cộng khác. Kết quả chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn của 14 xã/14 xã đạt tối thiểu từ 2,2m²/người trở lên, cụ thể:

TT	Tên xã	Tổng số hộ gia đình	Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m ² /người)	Đánh giá
1	Tịnh Châu	1.616	4,79	Đạt
2	Tịnh Long	2.149	4,59	Đạt
3	Tịnh Khê	3.503	6,89	Đạt
4	Nghĩa Dũng	2.259	4,02	Đạt
5	Nghĩa Đông	2.898	4,8	Đạt
6	Tịnh Ấn Tây	2.771	4,06	Đạt
7	Tịnh Ấn Đông	1.875	2,2	Đạt
8	Tịnh Thiện	2.365	2,5	Đạt
9	Tịnh Kỳ	2.536	4,29	Đạt
10	Nghĩa Hà	4.300	2,5	Đạt
11	Tịnh An	2.466	4	Đạt
12	Nghĩa An	4.744	2,6	Đạt
13	Nghĩa Phú	1.895	3,8	Đạt
14	Tịnh Hòa	2.977	3	Đạt

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:

Việc mai táng tại các xã phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán của địa phương, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh, hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường theo quy định. Hiện trạng việc

chôn cất thực hiện tại các Nghĩa địa nhỏ lẻ ở các thôn, cách xa khu dân cư nên đảm bảo vệ sinh môi trường; đồng thời theo Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phần còn lại phía bắc thành phố Quảng Ngãi được UBND thành phố Quảng Ngãi phê duyệt tại quyết định số 7475/QĐ-UBND ngày 07/12/2022, thành phố sẽ quy hoạch Khu Nghĩa trang thành phố tại xã Tịnh Ấn Đông phục vụ cho việc mai táng của Nhân dân trên địa bàn thành phố. Hiện nay, HĐND thành phố đã cho chủ trương đầu tư dự án Nghĩa Trang nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 05/11/2021, quy mô đầu tư 30 ha tại xã Tịnh Ấn Đông, đến nay dự án đã được UBND thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 7375/QĐ-UBND ngày 25/12/2023. Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển Quỹ đất thành phố (Chủ đầu tư dự án) đang lập các thủ tục đầu tư theo quy định triển khai thực hiện dự án để đảm bảo nhu cầu mai táng, cải táng của người dân.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ($\geq 75\%$)

Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn xã được ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi thu gom, xử lý theo quy định, cụ thể:

TT	Tên xã	Tổng số hộ gia đình	Hộ gia đình thực hiện thu gom và xử lý theo đúng quy định	Tỷ lệ (%)	Đánh giá
1	Tịnh Châu	1.616	1.407	87,07%	Đạt
2	Tịnh Long	2.149	1.881	87,53%	Đạt
3	Tịnh Khê	3.503	3.064	87,47%	Đạt
4	Nghĩa Dũng	2.259	1.985	87,87%	Đạt
5	Nghĩa Đồng	2.898	2.225	76,78%	Đạt
6	Tịnh Ấn Tây	2.771	2.447	97%	Đạt
7	Tịnh Ấn Đông	1.875	1.435	76,53	Đạt
8	Tịnh Thiện	2.365	1.858	78,56	Đạt
9	Tịnh Kỳ	2.536	2.228	87,85	Đạt
10	Nghĩa Hà	4.300	3.524	81,95	Đạt
11	Tịnh An	2.466	1.921	77,90	Đạt
12	Nghĩa An	4.744	3.841	80,97	Đạt
13	Nghĩa Phú	1.895	1.507	79,53	Đạt
14	Tịnh Hòa	2.977	2.267	100	Đạt
Tổng		38.354	31.590	82,36%	Đạt

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%)

Đến nay, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, cụ thể:

TT	Tên xã	Tổng số hộ gia đình	Tỷ lệ (%)	Đánh giá
1	Tịnh Châu	1.616	100%	Đạt
2	Tịnh Long	2.149	100%	Đạt
3	Tịnh Khê	3.503	100%	Đạt
4	Nghĩa Dũng	2.259	100%	Đạt
5	Nghĩa Đồng	2.898	100%	Đạt
6	Tịnh Ấn Tây	2.771	100%	Đạt
7	Tịnh Ấn Đông	1.875	100%	Đạt
8	Tịnh Thiện	2.365	100%	Đạt
9	Tịnh Kỳ	2.536	100%	Đạt
10	Nghĩa Hà	4.300	100%	Đạt
11	Tịnh An	2.466	100%	Đạt
12	Nghĩa An	4.744	100%	Đạt
13	Nghĩa Phú	1.895	100%	Đạt
14	Tịnh Hòa	2.977	100%	Đạt

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ($\geq 85\%$):

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn 14/14 xã đều đạt 100%, cụ thể:

TT	Tên xã	Tổng số hộ gia đình	Tỷ lệ (%)	Đánh giá
1	Tịnh Châu	1.616	100%	Đạt
2	Tịnh Long	2.149	100%	Đạt
3	Tịnh Khê	3.503	100%	Đạt
4	Nghĩa Dũng	2.259	100%	Đạt
5	Nghĩa Đồng	2.898	100%	Đạt
6	Tịnh Ấn Tây	2.771	100%	Đạt
7	Tịnh Ấn Đông	1.875	100%	Đạt
8	Tịnh Thiện	2.365	100%	Đạt
9	Tịnh Kỳ	2.536	100%	Đạt
10	Nghĩa Hà	4.300	100%	Đạt
11	Tịnh An	2.466	100%	Đạt
12	Nghĩa An	4.744	100%	Đạt
13	Nghĩa Phú	1.895	100%	Đạt
14	Tịnh Hòa	2.977	100%	Đạt

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Tổng số cơ sở chăn nuôi là 15.642 cơ sở; trong đó số cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 14.633 cơ sở; đạt tỷ lệ 93,5%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Hiện trên địa bàn 14 xã có 5.475

hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; có cam kết sản xuất thực phẩm an toàn, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

TT	Tên xã	Tổng số hộ gia đình	Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm		
			Tổng số hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Số hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Tỷ lệ (%)
1	Tịnh Châu	1.616	894	894	100
2	Tịnh Long	2.149	199	199	100
3	Tịnh Khê	3.503	635	635	100
4	Nghĩa Dũng	2.259	508	508	100
5	Nghĩa Đông	2.898	277	277	100
6	Tịnh Ấn Tây	2.771	672	672	100
7	Tịnh Ấn Đông	1.875	162	162	100
8	Tịnh Thiện	2.365	184	184	100
9	Tịnh Kỳ	2.536	270	270	100
10	Nghĩa Hà	4.300	344	344	100
11	Tịnh An	2.466	367	367	100
12	Nghĩa An	4.744	185	185	100
13	Nghĩa Phú	1.895	564	564	100
14	Tịnh Hòa	2.977	214	214	100
TỔNG CỘNG		38.354	5.475	5.475	100

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 30\%$)

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: 14/14 xã đạt trên 30%, cụ thể:

TT	Tên xã	Tổng số hộ gia đình	Hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	Tỷ lệ (%)	Đánh giá
1	Tịnh Châu	1.616	1.293	80,01	Đạt
2	Tịnh Long	2.149	1.255	58,4	Đạt
3	Tịnh Khê	3.503	2.170	61,95	Đạt
4	Nghĩa Dũng	2.259	1.241	54,94	Đạt
5	Nghĩa Đông	2.898	1.358	46,86	Đạt
6	Tịnh Ấn Tây	2.771	2.203	80,02	Đạt
7	Tịnh Ấn Đông	1.875	615	32,8	Đạt
8	Tịnh Thiện	2.365	753	31,84	Đạt
9	Tịnh Kỳ	2.536	1.358	53,55	Đạt
10	Nghĩa Hà	4.300	1.346	31,3	Đạt
11	Tịnh An	2.466	950	38,52	Đạt
12	Nghĩa An	4.744	1.526	32,17	Đạt
13	Nghĩa Phú	1.895	610	32,19	Đạt
14	Tịnh Hòa	2.977	1.235	36,7	Đạt
Tổng		38.354	17.913	46,7	Đạt

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 50\%$)

Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định 14/14 xã đạt trên 50%, cụ thể:

TT	Tên xã	Tổng số hộ gia đình	Hộ gia đình thực hiện thu gom và xử lý theo đúng quy định	Tỷ lệ (%)	Đánh giá
1	Tịnh Châu	1.616	1.312	81,19%	Đạt
2	Tịnh Long	2.149	1.574	73,24%	Đạt
3	Tịnh Khê	3.503	2.568	73,31%	Đạt
4	Nghĩa Dũng	2.259	1.725	76,36%	Đạt
5	Nghĩa Đồng	2.898	1.487	51,31%	Đạt
6	Tịnh Ấn Tây	2.771	2.157	77,84%	Đạt
7	Tịnh Ấn Đông	1.875	988	52,69%	Đạt
8	Tịnh Thiện	2.365	1.324	55,98%	Đạt
9	Tịnh Kỳ	2.536	1.985	78,27%	Đạt
10	Nghĩa Hà	4.300	2.236	52,00%	Đạt
11	Tịnh An	2.466	1.325	53,73%	Đạt
12	Nghĩa An	4.744	2.458	51,81%	Đạt
13	Nghĩa Phú	1.895	1.022	53,93%	Đạt
14	Tịnh Hòa	2.977	1.587	53,31%	Đạt
Tổng		38.354	23.748	61,92%	Đạt

* **Đánh giá:** 14/14 xã đạt tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm.

4.18. Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn:

Căn cứ theo tiêu chuẩn quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ. Tổng số cán bộ, công chức hiện có 274 người; trong đó: cán bộ, công chức cấp xã có 257/274 CBCC xã đạt chuẩn theo quy định, chiếm tỷ lệ 93,8%; còn lại 17/274 CBCC xã thời điểm hiện tại chưa đáp ứng theo tiêu chuẩn, chiếm 6,2%.

Trong số 17 CBCC xã có 03 CBCC đang học đại học và 14 CBCC sẽ nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ chế độ đảm bảo theo lộ trình được Chính phủ quy định.

Tuy nhiên, theo khoản 1, Điều 38 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định “Cán bộ cấp xã đang giữ chức vụ bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8; công chức cấp xã đang giữ chức danh quy định tại khoản 2 Điều 5 mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định (đến ngày 01/8/2028).

- Đảng bộ, chính quyền được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

04/14 Đảng bộ xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 10/14 Đảng bộ xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chính quyền địa phương ở xã: 4/14 xã trên địa bàn huyện được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 10/14 hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Ủy ban MTTQVN và tổ chức chính trị - xã hội của 14/14 xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Năm 2024, 12/12 xã thuộc thành phố Quảng Ngãi đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, theo Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi. Riêng xã Nghĩa An và xã Nghĩa Phú được sáp nhập thành xã An Phú, kể từ ngày 01/01/2025 và căn cứ hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại khoản 1 Công văn số 6496/BTP-PBGDPL ngày 12/11/2024 về việc hướng dẫn đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật đối với các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện hình thành sau sắp xếp, thì không tổ chức đánh giá, công nhận chuẩn tiếp cận pháp luật đối với 02 xã này.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới:

Các xã đều có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo chủ chốt cấp xã và cán bộ nữ được quy hoạch để khi khuyết thực hiện bổ trí vào vị trí chủ chốt này theo quy định.

Phụ nữ tại các xã trên địa bàn đều được tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích cực đa giá trị.

Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn và không có bạo lực gia đình trên địa bàn.

Có địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình theo quy định.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn:

Các xã trên địa bàn thành phố đều có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn, cụ thể: Có phối hợp, lồng ghép, cử học viên thuộc đối tượng bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn do huyện, tỉnh, trung ương tổ chức; bên cạnh đó, UBND các xã đã tổ chức triển khai thường xuyên và liên tục bằng nhiều hình thức phong phú như tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh xã, lồng ghép thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể, các hội nghị, các cuộc họp tại thôn,... về các chủ trương, chính sách của Chương

trình MTQG xây dựng nông thôn mới, phản ánh tình hình triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người dân... để người dân, cộng đồng dân cư xác định rõ trách nhiệm của vai trò chủ thể trực tiếp thực hiện xây dựng nông thôn mới với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”; có văn bản cử cán bộ, công chức tham gia các đợt bồi dưỡng kiến thức do huyện, tỉnh, trung ương tổ chức về chương trình xây dựng nông thôn mới; UBND thành phố có báo cáo xác nhận, đánh giá kết quả triển khai thực hiện của các xã đối với nội dung này.

*** Đánh giá:** 14/14 xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

4.19. Về Quốc phòng và An ninh

- Về Quốc phòng:

14/14 xã đã xây dựng lực lượng dân quân “*Vững mạnh, rộng khắp*” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng theo Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng; cụ thể:

Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”: Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế đơn vị Dân quân và trang bị, quản lý vũ khí, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của Dân quân đúng quy định; các đối tượng Dân quân được giáo dục chính trị - pháp luật, tập huấn, huấn luyện quân sự, pháp luật đủ nội dung, thời gian, chương trình quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng; tổ chức Lễ kết nạp Dân quân mới và trao Quyết định công nhận Dân quân đã hoàn thành nhiệm vụ; ban hành Quy chế phối hợp giữa Công an và Quân sự trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng: Đã xây dựng hoàn thành các kế hoạch theo quy định tại Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng. Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ theo chỉ tiêu Chủ tịch UBND thành phố giao, không có quân nhân đào, bỏ ngũ, tước quân tịch trả về địa phương. 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ theo hướng dẫn, sẵn sàng động viên, huy động khi có lệnh; phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao. Tổ chức tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban chỉ huy quân sự thành phố theo đúng quy định của pháp luật. Xây dựng lực lượng Dân quân nòng cốt vào đội xung kích trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đúng theo quy định. Chủ trì phối hợp thực hiện đảm

bảo có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã, và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự thành phố. Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh cho lực lượng vũ trang và Nhân dân; tham gia và tổ chức mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 3, 4, đạt 100% chỉ tiêu; công tác vận động quần chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội đảm bảo; tổ chức cho lực lượng Dân quân, Dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện trên địa bàn xã.

- Về An ninh:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về ANTT trong xây dựng nông thôn mới, Công an các xã trên địa bàn thành phố đã tham mưu Đảng ủy xã ban hành nghị quyết, UBND xã ban hành Kế hoạch về công tác bảo đảm ANTT; chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn xã.

Công an các xã trên địa bàn thành phố đã tham mưu Ban Chỉ đạo 138 cùng cấp tiếp tục chỉ đạo thực hiện thực hiện hiệu quả Thông tư số 124/2021/TT-BCA của Bộ Công an. Tập trung nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và phần tử xấu lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, những vấn đề xã hội đang được dư luận quan tâm để xuyên tạc, kích động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc...Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nâng cao tinh thần cảnh giác của người dân trước các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Qua đó, trong năm 2024 trên địa bàn các xã không xảy ra các hoạt động quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA. Năm 2024, 100% xã thuộc thành phố Quảng Ngãi được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Công an các đơn vị, địa phương, đặc biệt là Công an các xã đã chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, đối tượng, kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo giải quyết các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong Nhân dân ngay từ đầu và tại cơ sở, không để phức tạp kéo dài, hình thành “điểm nóng” về ANTT, nhất là những vụ việc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế, làm đường giao thông, xây dựng nông thôn mới. Qua đó, trong năm 2024, tình hình an ninh nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo ổn định, không xảy ra các vụ khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật.

Công an các đơn vị, địa phương đã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo 138 các cấp chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm thực hiện các chỉ tiêu về kiểm chế, kéo giảm tội phạm xâm phạm trật tự xã hội, tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy nổ, phục vụ

xây dựng nông thôn mới. Trong năm 2024 số vụ phạm tội về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn các xã thuộc thành phố Quảng Ngãi cơ bản được kiềm chế, kéo giảm. Tuy nhiên,

- Có 04/14 xã có số vụ phạm tội về trật tự xã hội tăng so với năm 2023, trong đó không tính vụ phạm tội đánh bạc, mại dâm: (Nghĩa Phú: Xảy ra 05 vụ, tăng 01 vụ; Nghĩa Đồng: Xảy ra 03 vụ, tăng 01 vụ; Tịnh Ấn Tây: Xảy ra 05 vụ, tăng 02 vụ; Tịnh Hòa: Xảy ra 03 vụ, tăng 02 vụ).

- Có 02/14 xã tăng số vụ tai nạn giao thông so với năm trước (Tịnh Long: Xảy ra 03 vụ, tăng 03 vụ; Tịnh Kỳ: Xảy ra: 02 vụ, tăng 02 vụ).

- Có 03/14 xã tăng số vụ cháy so với năm trước (Tịnh Hòa: Xảy ra 01 vụ, tăng 01 vụ; Tịnh Kỳ: Xảy ra 01 vụ, tăng 01 vụ; Tịnh Khê: Xảy ra 01 vụ, tăng 01 vụ).

*** Nhận xét:**

- Số vụ phạm tội về TTXH tuy có gia tăng nhưng đều từ 05 vụ trở xuống trong một năm, trong đó một số vụ do đối tượng thực hiện hành vi phạm tội từ địa phương khác đến. (Nghĩa Phú: Xảy ra 05 vụ, trong đó 04 vụ là đối tượng ngoài địa bàn xã thực hiện; Nghĩa Đồng: 03 vụ, trong đó 02 vụ là đối tượng ngoài địa bàn xã thực hiện).

- Đối với các vụ tai nạn giao thông, tuy có tai nạn nghiêm trọng nhưng do người ngoài địa phương thực hiện, tại các tuyến đường quốc lộ, không thẩm quyền tuần tra, kiểm soát của lực lượng Công an xã.

- Đối với các vụ cháy, không xảy ra cháy nhà, cháy cơ sở sản xuất kinh doanh, chủ yếu cháy các phương tiện, thiết bị xuất phát từ sự cố điện, không gây thiệt hại về người, các vụ việc đều được phát hiện kịp thời và sớm được khắc phục. (Tịnh Hòa: Cháy máy gặt lúa, Tịnh Khê: Cháy cuộn dây cáp truyền tải điện, Tịnh Kỳ: Cháy tàu cá).

Nhìn chung, các xã thuộc địa bàn thành phố có tốc độ đô thị hóa nhanh, theo đó, cùng với sự phát triển kinh tế, tình hình hoạt động của tội phạm, tệ nạn xã hội cũng có diễn biến phức tạp. Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Công an cấp trên, Công an các xã đã tập trung, quyết liệt thực hiện các chủ trương, giải pháp đấu tranh với một số loại tội phạm nổi lên, như: trộm cắp, cướp giật tài sản, cho vay lãi nặng,...; do đó, số vụ và số đối tượng bị bắt, xử lý tại một số xã tuy có tăng nhưng các địa bàn phức tạp về trật tự, an toàn xã hội đã được chuyển hóa, đem lại sự bình yên cho Nhân dân. Kết quả này được đông đảo người dân đồng tình và đánh giá cao công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng Công an. Năm 2024, tổng số tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn nông thôn thuộc thành phố kéo giảm (Số vụ tội phạm về TTXH năm 2024: 48 vụ, giảm 03 vụ so với năm 2023; số vụ tai nạn giao thông năm 2024: 25 vụ, giảm 21 vụ so với năm 2023; số vụ cháy, nổ năm 2024: 05 vụ, giảm 02 vụ so với năm 2023); tình hình ANTT trên địa bàn được giữ vững ổn định.

Công an các xã đã tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các mặt công tác; qua đó, trong năm 2024 đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu công tác được cấp trên giao. Qua đánh giá, xếp loại năm 2024, 14/14 tập thể Công an xã thuộc thành phố Quảng Ngãi xếp loại *“Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ”* trở lên.

*** Nhận xét, đánh giá chung:** Công an các xã thuộc thành phố Quảng Ngãi đã thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm ANTT địa bàn. Trên địa bàn các xã không có điểm nóng về ANTT, các loại tội phạm đều được phát hiện, xử lý đúng quy định, tạo sự hài lòng của người dân đối với công tác bảo đảm ANTT. Mặc dù một số xã chưa đáp ứng đủ chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 trong xây dựng nông thôn mới theo Hướng dẫn số 04 của Bộ Công an (*có số vụ tội phạm về TTXH, tai nạn giao thông và cháy nổ; vẫn còn địa bàn có công dân phạm tội đặc biệt nghiêm trọng*). Tuy nhiên, các vụ việc mang tính chất đơn lẻ, không hệ thống, không làm thay đổi bản chất môi trường an ninh, trật tự trên địa bàn. Tai nạn giao thông đơn lẻ, nhiều vụ xảy ra trên tuyến quốc lộ, tình lộ do công dân, phương tiện ngoài địa bàn đi ngang gây ra. Cháy nổ đơn lẻ, ít nghiêm trọng, không gây thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản không lớn. Công an tỉnh Quảng Ngãi đánh giá: Năm 2024, thành phố Quảng Ngãi có 14/14 xã (đạt 100%) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

*** Đánh giá chung:** 14/14 xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh, trật tự xã hội.

5. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã

5.1. Về Quy hoạch

Hiện nay, các xã đã tổ chức thực hiện theo Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040 được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11/10/2021.

Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt và ban hành tại Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11/10/2021. Đồng thời, UBND thành phố đang triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Quảng Ngãi để thay thế cho Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 02/6/2016.

UBND thành phố đã tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch chung; các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai trước trụ sở UBND các xã (Tịnh Khê, Tịnh Châu, Tịnh Kỳ) để người dân biết và thực hiện.

*** Đánh giá:** 3/3 xã đạt tiêu chí về Quy hoạch

5.2. Về Giao thông

- Xã Tịnh Khê:

+ Tổng số km đường xã được quy hoạch tổng chiều dài 6,034 km, trong đó: Số km đường xã được nhựa hóa, bê tông hóa và bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: 5,483/5,483 km, đạt 100%; Đường xã được lắp đặt hệ thống biển báo hiệu đường bộ theo quy định và có bố trí gờ giảm tốc tại các vị trí nguy hiểm; Đường xã qua khu dân cư được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng: đạt 100%; Tỷ lệ đường xã được trồng cây xanh (tại các đoạn có thể trồng) đạt 72,6%.

+ Tổng số km đường thôn được quy hoạch với tổng chiều dài 9,06 km, trong đó: Đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm: đạt 100%; 100% số tuyến được lắp đặt hệ thống báo hiệu đường bộ theo quy định, bố trí gờ giảm tốc tại các vị trí nguy hiểm; Đường thôn và đường liên thôn qua khu dân cư được lắp đặt hệ thống chiếu sáng: đạt 100%; Đường thôn và đường liên thôn được trồng cây xanh (tại các đoạn có thể trồng): đạt 70,4%.

+ Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, bảo đảm sáng - xanh - sạch - đẹp: 37,176/41,028 km, đạt 90,61%.

+ Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm 3,81/4,31 km, đạt 88,39%.

- Xã Tịnh Kỳ:

Tổng số tuyến đường xã được quy hoạch 3 tuyến với tổng chiều dài 3,074 km, trong đó: Số Km đường xã được nhựa hóa, bê tông hóa và bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt 100%; Đường xã được lắp đặt hệ thống biển báo hiệu đường bộ theo quy định và có bố trí gờ giảm tốc tại các vị trí nguy hiểm, đạt 100%; Đường xã qua khu dân cư được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng, đạt 100%; Đường xã được trồng cây xanh (tại các đoạn có thể trồng) với chiều dài 0,82/1,05km, đạt 78,1%.

Tổng số tuyến đường thôn được quy hoạch 3 tuyến với tổng chiều dài 0,958 km, trong đó: Đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm, đạt 100%; 100% số tuyến được lắp đặt hệ thống báo hiệu đường bộ theo quy định, bố trí gờ giảm tốc tại các vị trí nguy hiểm; Đường thôn và đường liên thôn qua khu dân cư được lắp đặt hệ thống chiếu sáng, đạt 100%; Đường thôn và đường liên thôn được trồng cây xanh (tại các đoạn có thể trồng): 0,29/0,37 km, đạt 78,4%.

Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, bảo đảm sáng - xanh - sạch - đẹp: 16,106/16,471km, đạt 97,7%.

Xã không có đường trục chính nội đồng (không đánh giá).

- Xã Tịnh Châu:

Tổng số tuyến đường xã được quy hoạch 3 tuyến với tổng chiều dài 6,034 km; trong đó: Số Km đường xã được nhựa hóa, bê tông hóa và bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt 100%; Đường xã được lắp đặt hệ thống biển báo hiệu đường bộ theo quy định và có bố trí gờ giảm tốc tại các vị trí nguy hiểm, đạt 100%; Đường xã qua khu dân cư được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng, đạt 100%; Đường xã được trồng cây xanh (tại các đoạn có thể trồng) với chiều dài 5,15/6,034 km, đạt tỷ lệ 85,35%.

Tổng số tuyến đường thôn được quy hoạch 3 tuyến với tổng chiều dài 5,728 km, trong đó: Đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm, đạt 100%; 100% số tuyến được lắp đặt hệ thống báo hiệu đường bộ theo quy định, bố trí gờ giảm tốc tại các vị trí nguy hiểm; Đường thôn và đường liên thôn qua khu dân cư được lắp đặt hệ thống chiếu sáng, đạt 100%; Đường thôn và đường liên thôn được trồng cây xanh (tại các đoạn có thể trồng): 5,16/5,72 km, đạt tỷ lệ 90%.

Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, bảo đảm sáng - xanh - sạch - đẹp: 12,510/12,86 km, đạt tỷ lệ 97,3%

Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa: 15,439/18,639 km, đạt tỷ lệ 82,8%.

*** Đánh giá:** 3/3 xã đạt tiêu chí về Giao thông.

5.3. Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động và tiêu chủ động các xã đều đạt 90% trở lên, cụ thể: Xã Tịnh Khê tưới chủ động 667,14/717,67 ha, chiếm tỷ lệ 92,96%, diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động, đạt 99%; xã Tịnh Châu tưới chủ động 570/575,8 ha, đạt tỷ lệ 98,99%, diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động, đạt tỷ lệ 99%. Xã Tịnh Kỳ diện tích đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động, đạt 100%.

- Trên địa bàn xã Tịnh Khê có Tổ chức thủy lợi cơ sở là Hợp tác xã Kinh doanh và Dịch vụ Nông nghiệp Tịnh Khê được đánh giá là đạt theo quy định về xác định điểm số các chỉ tiêu đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững của tổ chức thủy lợi cơ sở. Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tịnh Châu được UBND xã Tịnh Châu đánh giá là đạt xuất sắc (91 điểm) theo quy định về xác định điểm số các chỉ tiêu đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững của tổ chức thủy lợi cơ sở. Riêng xã Tịnh Kỳ không có công trình thủy lợi; không có cây trồng chủ lực, do đó các chỉ tiêu khác có liên quan cũng không xem xét, đánh giá.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương (cây lúa) xã Tịnh Khê và Tịnh Châu được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đều đạt trên 20%.

- Xã Tịnh Châu và Tịnh Khê đều có tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm đạt 100% (Tịnh Kỳ không có công trình

thủy lợi). Cụ thể, UBND các xã đã thường xuyên tổ chức kiểm tra trước và sau mùa mưa lũ các công trình thủy lợi nội đồng do UBND xã quản lý, vận hành; qua đó, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo trì hàng năm tất cả các công trình để đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

- UBND xã Tịnh Châu và Tịnh Khê đã ban hành văn bản và định kỳ thực hiện kiểm tra các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý. Qua kiểm tra, kiểm soát hiện chưa có nguồn nước thải xả nào vào công trình thủy lợi trên địa bàn xã.

- Công tác về phòng, chống thiên tai cấp xã của 03 xã đều có mức “Khá”.

* **Đánh giá:** Đạt tiêu chí về thủy lợi và phòng chống thiên tai đối với xã nông thôn mới nâng cao.

5.4. Về Điện

Tất cả các hộ đều có sử dụng điện thường xuyên, đảm bảo có điện sử dụng hàng ngày, đủ nguồn năng lượng sử dụng cho các thiết bị sản xuất, sinh hoạt, chiếu sáng trong gia đình; trong đó tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%.

* **Đánh giá:** 3/3 xã đạt tiêu chí về Điện

5.5. Về Giáo dục

- Xã Tịnh Khê:

Có 03 trường: 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở: Trong đó, trường TH và trường THCS được công nhận đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, trường mầm non được công nhận đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

Công tác duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH mức độ 3; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; Công tác xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2; Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt.

Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Các trường có sân tập thể dục thể thao, sân cầu lông,... tạo điều kiện thuận lợi cho việc rèn luyện thể chất cho học sinh.

- Xã Tịnh Châu:

Có 02 trường: 01 trường mầm non, 01 trường TH&THCS: Trong đó, trường TH&THCS được công nhận đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, trường mầm non được công nhận đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

Công tác duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục

mầm non cho trẻ 5 tuổi: đạt; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH mức độ 3; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ; Công tác xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2; Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt.

Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Các trường có sân tập thể dục thể thao, sân cầu lông,... tạo điều kiện thuận lợi cho việc rèn luyện thể chất cho học sinh.

- Xã Tịnh Kỳ:

Có 03 trường: 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở: Trong đó, trường TH và trường THCS được công nhận đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, trường mầm non được công nhận đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

Công tác duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: đạt; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH mức độ 3; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; Công tác xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2; Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt

Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Các trường có sân tập thể dục thể thao, sân cầu lông,... tạo điều kiện thuận lợi cho việc rèn luyện thể chất cho học sinh.

*** Đánh giá:** 3/3 xã đạt tiêu chí về Giáo dục

5.6. Về Văn hóa

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục - thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

Trung tâm Văn hóa các xã: Tịnh Khê, Tịnh Châu, Tịnh Kỳ (TP. Quảng Ngãi) là địa điểm tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao của xã nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của địa phương; được đầu tư trang thiết bị, khánh tiết, bên trong đảm bảo: bàn, ghế, hệ thống âm thanh, ánh sáng, wifi. Các nhà văn hóa thôn đều được đầu tư mạng wifi, máy tính, trang thiết bị, ghế ngồi, âm thanh, khánh tiết.

Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Nhà văn hóa – Khu thể thao các xã đều đạt chuẩn theo quy định, có trang bị tủ sách đảm bảo chỗ ngồi đọc sách báo, phục vụ nhu cầu của cán bộ và nhân dân trong xã; Duy trì, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất bên trong Trung tâm Văn hóa.

Thể thao xã và các nhà văn hóa thôn, đảm bảo chất lượng tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa theo quy định, có lắp đặt các thiết bị luyện tập thể dục thể thao tại điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em được lắp đặt tại các nhà văn hóa thôn như: máy đi bộ trên không, đu quay, xích đu, cầu trượt, dụng cụ xoay vai,... đảm bảo nhu cầu cho nhân dân. Tại các điểm công cộng được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời đảm bảo theo quy định.

Trên địa bàn các xã có các 3 Câu lạc bộ Văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; phòng chống bạo lực gia đình. 04 địa chỉ tin cậy tại cộng đồng dân cư ở các thôn; có tủ sách pháp luật, nhà văn hóa xã có tủ sách cộng đồng và đưa vào phục vụ nhu cầu người dân trên địa bàn.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định. Trên địa bàn các xã có di tích và danh lam thắng cảnh, cụ thể như:

+ Xã Tịnh Khê: Có Khu Chứng tích Sơn Mỹ; Đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định; Di tích lịch sử Nhà lưu niệm Trương Quang Giao, Nhà thờ Trương Đăng Quế, Di tích Rừng dừa nước, thắng cảnh Biển Mỹ Khê.

+Xã Tịnh Kỳ: Có 02 di tích Địa Đạo An Vĩnh và Thắng cảnh Thạch Kỳ điều Tầu được UBND tỉnh công nhận và bảo vệ Di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh tại Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 03/01/1996; Quyết định số 1881/QĐ-UB ngày 25/10/1993. Địa phương đã có cam kết về việc bảo vệ và sử dụng Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh. UBND xã có văn bản chỉ đạo cho các Trường học trên địa bàn xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai chăm sóc các di tích hàng năm.

Xã Tịnh Châu: Có di tích kiến trúc Thành Châu Sa đã được bộ VH TT xếp hạng di tích Quốc Gia năm 1994 và Di tích Nhà Lưu niệm Trung tướng Trần Quý Hai tại Kim Lộc, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được xếp hạng di tích cấp tỉnh tại Quyết định 1453/QĐ- UBND ngày 07/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Hàng năm UBND các xã: Tịnh Khê, Tịnh Kỳ, Tịnh Châu có xây dựng kế hoạch bảo tồn, di tích lịch sử, tuyên truyền, giới thiệu quảng bá về di tích lịch sử của địa phương trên trang WEB và các hình thức truyền thông khác. UBND các xã xây dựng kế hoạch trùng tu, bố trí kinh phí bảo tồn, duy trì phát huy di tích lịch sử trên địa bàn.

Tại thời điểm xét công nhận xã NTM nâng cao, trên địa bàn các xã không để xảy ra các hoạt động khiếu nại, khiếu kiện về di tích, danh thắng; không vi phạm trong hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích.

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Văn hóa.

5.7. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

- Thành phố Quảng Ngãi có 02/14 xã (Tịnh Châu, Tịnh Khê) đạt Tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn nâng cao. Riêng xã Tịnh Kỳ có quy hoạch chợ, hiện nay trên địa bàn xã chưa có chợ nên không xem xét, đánh giá Tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn nâng cao. Tuy nhiên, trên địa bàn xã có nhiều cửa hàng bách hóa tổng hợp, cửa hàng bán lẻ đáp ứng nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa của người dân trên địa bàn.

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

5.8. Về Thông tin và Truyền thông

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:

03/14 xã có Bưu điện văn hóa xã phục vụ nhu cầu liên lạc và phục vụ bưu chính, viễn thông cho người dân trong xã, tất cả các điểm phục vụ bưu chính có trang bị máy tính kết nối internet. Nhân viên điểm phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ cho người dân.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh:

03/14 xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Có dịch vụ báo chí truyền thông:

+ 100% thôn của 03 xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên;

+ 100% số thôn của 03 xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet. Hệ thống cáp quang bao phủ 100% đến từng thôn của xã;

+ Trên địa bàn 03 xã có điểm cung cấp xuất bản phẩm.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội:

+ 03/14 xã có tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt trên 99%.

+ 03/14 xã có tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%.

+ 03/14 xã có tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.

+ 03/14 xã có các sản phẩm đạt OCOP được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng):

Hiện nay, xã thiết lập mạng wifi miễn phí tại trụ sở UBND xã Tịnh Kỳ, xã Tịnh Khê và xã Tịnh Châu phục vụ công tác quản lý, điều hành của xã và phục vụ miễn phí cho người dân. Bên cạnh đó tại một số cửa hàng kinh doanh ăn, uống trên địa bàn 03 xã có hệ thống mạng wifi phục vụ truy cập miễn phí cho khách hàng, người dân.

5.9. Về Nhà ở dân cư

- Xã Tịnh Khê: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố 3.135/3.351 nhà, đạt tỷ lệ 93,6%.

- Xã Tịnh Kỳ: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố 2.388/2.514 nhà, đạt tỷ lệ 95%.

- Xã Tịnh Châu: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố 1.404/1.616 nhà, đạt 86,9%.

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Nhà ở dân cư.

5.10. Về Thu nhập

Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 của xã Tịnh Khê đạt 62,50 triệu đồng/người/năm, xã Tịnh Kỳ đạt 61 triệu đồng/người/năm, xã Tịnh Châu đạt 61,80 triệu đồng/người/năm.

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Thu nhập.

5.11. Về Nghèo đa chiều

Có 3/3 xã tiêu chí số 11 về "Nghèo đa chiều" về xã nông thôn mới nâng cao, như vậy thành phố Quảng Ngãi có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025).

TT	Tên xã	Tổng số hộ	Kết quả hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2024				Tỷ lệ nghèo đa chiều theo Quyết định số 757/QĐ-BLĐTBXH			Xã nông thôn mới nâng cao	
			Số hộ nghèo	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Số hộ cận nghèo	Hộ cận nghèo không có khả năng lao động	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều	Quy định mức đạt tiêu chí Tỷ lệ nghèo đa chiều	Đánh giá Tiêu chí số 11 về "Nghèo đa chiều"
1	Tịnh Châu	1.616	18	15	56	14	0,19	2,62	2,81	<3,0%	đạt
2	Tịnh Khê	3.503	19	16	30	8	0,09	0,63	0,72	<3,0%	đạt
3	Tịnh Kỳ	2.536	21	17	34	7	0,16	1,07	1,23	<3,0%	đạt

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Nghèo đa chiều.

5.12. Về Lao động

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Xã Tịnh Khê 85,44%, xã Tịnh Kỳ 91,08%, xã Tịnh Châu 83,61%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Xã Tịnh Khê 75,36%, xã Tịnh Kỳ 30,78%, xã Tịnh Châu 75,97%.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: Xã Tịnh Khê 79,41%, xã Tịnh Kỳ 66,03%, xã Tịnh Châu 66,73%.

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Lao động.

5.13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị: Hiện nay trên địa bàn xã có 1 hợp tác xã dịch vụ và khai thác hải sản xã bờ xã Tịnh Kỳ được thành lập vào năm 2014. Hợp tác xã vẫn đang duy trì hoạt động và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

+ Xã Tịnh Kỳ có 02 sản phẩm là Chả cá chiên cô Sang, Chả cá đồ củ cô Sang (sống) của Hộ kinh doanh chả cá Lý Sơn cô Sang đạt OCOP 3 sao tại Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi.

+ Xã Tịnh Châu có 1 sản phẩm Rau diếp cá của Hợp tác xã nông nghiệp Tịnh Châu đạt OCOP 3 sao tại Quyết định số 6328/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi.

+ Xã Tịnh Khê có 03 sản phẩm đạt OCOP tại Quyết định 1462/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh, gồm: Chả cá đồ Kitasea, nước mắm Sơn Mỹ đạt OCOP 3 sao và chả mực Kitasea đạt OCOP 4 sao.

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm

+ Xã Tịnh Kỳ thực hiện mô hình thủy sản áp dụng cơ giới hóa trong việc nuôi cua xanh thương phẩm ghép cá đối.

+ Xã Tịnh Châu có mô hình trồng rau diếp cá áp dụng cơ giới hóa các khâu trong sản xuất.

+ Xã Tịnh Khê thực hiện mô hình trồng dưa xiêm lùn da xanh áp dụng cơ giới hóa trong các khâu sản xuất.

- Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

Trên địa bàn các xã đều có ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã:

+ Có Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh Quảng Ngãi.

+ Có tối thiểu 01 sản phẩm nông sản chủ lực của xã được các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm. Có tối thiểu 01 sản phẩm nông sản chủ lực của xã được sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất tốt hoặc tiêu chuẩn chất lượng có chứng nhận được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng nhận, còn hiệu lực. Có Giấy chứng nhận, Quyết định công nhận sản phẩm nông sản chủ lực của xã được sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất tốt còn hiệu lực: Chứng nhận hệ thống quy phạm thực hành về những nguyên tắc chung đối với vệ sinh thực phẩm theo HACCP của Công ty THHH KYTASEA xã

Tịnh Khê số Giấy chứng nhận GL 0229/2022-FSMS Công ty Cổ phần chứng nhận Globalcert ngày 05/7/2024.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử
- + Xã Tịnh Kỳ có sản phẩm cá com rim Hồng Tiến được bán trên sàn thương mại điện tử shopee, có xác nhận của UBND xã, tỉ lệ đạt: 33,33%.
- + Xã Tịnh Châu có sản phẩm Cây Rau diếp cá của xã được bán qua trang thương mại điện tử shopee, có xác nhận của UBND xã. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán trên kênh thương mại điện tử, là 01/02 sản phẩm, chiếm 50%.
- + Xã Tịnh Khê có 02/3 sản phẩm (Chả cá đở Kitasea và chả mực Kitasea) được bán trên sàn thương mại điện tử ocop.quangngai.gov.vn có xác nhận UBND xã, đạt tỉ lệ 66,67%.
- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng
- + Xã Tịnh Khê: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã Tịnh Khê đã được cấp Mã số vùng trồng VN-51-522-21211-9-23 đối với cây Dừa xiêm lùn da xanh, trên diện tích 2,2ha, tại xứ đồng Soi Quang, xóm Khê Trung, Thôn Trường Định, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- + Xã Tịnh Kỳ: Không có diện tích đất sản xuất trồng trọt do bị nhiễm mặn, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã là thủy sản; đồng thời UBND thành phố Quảng Ngãi không giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đối với sản xuất trồng trọt. Do đó, xã không có vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã thuộc lĩnh vực trồng trọt được cấp mã vùng. Như vậy, trên cơ sở hồ sơ kết quả thực hiện tiêu chí 13.6 “Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng”, vì vậy, không có cơ sở đánh giá đối với Tiêu chí 13.6 “Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng” trong thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Tịnh Kỳ.
- + Xã Tịnh Châu: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã Tịnh Châu đã được cấp Mã số vùng trồng VN-51-522-21208-1-23 đối với cây Rau diếp cá, trên diện tích 1,19 ha, tại xứ đồng Rộc Tắc, thôn Mỹ Lệ, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội

Các xã Tịnh Khê, Tịnh Châu, Tịnh Kỳ đều có website thực hiện nhiệm vụ quảng bá, tuyên truyền các điểm du lịch trên Internet, UBND thành phố đã tích hợp tuyên truyền quảng bá các điểm du lịch trên Trang thông tin điện tử của thành phố và Trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh tại các địa chỉ như: Những địa điểm du lịch Quảng Ngãi (Trên trang

thông tin điện tử của thành phố), Du lịch Quảng Ngãi (Trên Trang thông tin điện tử ngành du lịch Quảng Ngãi), Khám phá Quảng Ngãi - Nơi biển xanh và văn hóa hội tụ (trên Trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi), Những địa điểm du lịch Quảng Ngãi - Cảnh đẹp thu hút du khách.

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị: kinh tế, văn hóa, môi trường

+ Xã Tịnh Kỳ có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị: Mô hình “Cá cấp đông của Công ty TNHH Thủy sản Diễm Hưng”.

+ Xã Tịnh Châu có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị: Mô hình dự án liên kết và sản xuất tiêu thụ sản phẩm rau diếp cá.

+ Xã Tịnh Khê có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị: Mô hình “Du lịch cộng đồng của HTXNN và Du lịch cộng đồng Mỹ Khê”.

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

5.14. Về Y tế

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ở các xã đều đạt trên 95%: Xã Tịnh Kỳ đạt 95,42% (9.796/10.266 người); xã Tịnh Châu đạt 97,52% (5.617/5.760 người); xã Tịnh Khê đạt 95,25% (13.485/14.158 người).

Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử; Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xã; xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử: Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện. Có đầy đủ cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có: Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng; Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet; Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử; Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm; Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an...

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Y tế.

5.15. Hành chính công

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Có 02/02 tiêu chí thành phần được đánh giá “đạt”.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần: 03 xã Tịnh Kỳ, Tịnh Khê và

Tỉnh Châu thành phố Quảng Ngãi đạt chỉ tiêu xã “có dịch vụ công trực tuyến một phần” trên Cổng dịch vụ công tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.quangngai.gov.vn>, cụ thể trong năm 2024: xã Tịnh Kỳ đạt 97,3%; xã Tịnh Khê đạt 100% và xã Tịnh Châu đạt 97% đảm bảo theo quy định.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đã được UBND các xã công khai, niêm yết 100% TTHC tại Bộ phận Một cửa và trên trang thông tin của xã theo đúng quy định.

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Hành chính công.

5.16. Về Tiếp cận pháp luật

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận;

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt 100%;

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt 100%.

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Tiếp cận pháp luật.

5.17. Về Môi trường

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn 03 xã (Tịnh Khê, Tịnh Châu, Tịnh Kỳ), hiện tại chưa có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (đạt 100%): Trên địa bàn 03 xã (Tịnh Châu, Tịnh Khê, Tịnh Kỳ) có 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh cá thể, đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ($\geq 85\%$): Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn các xã được thu gom, xử lý theo quy định đạt tỷ lệ từ 85% trở lên. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn xã được ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi thu gom, xử lý theo quy định

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ($\geq 40\%$): Các hộ gia đình trên địa bàn đều có công trình vệ sinh theo quy định, các hộ gia đình đều xây dựng bể tự hoại ba ngăn để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt từ gia đình mình, đảm bảo vệ sinh môi trường, không làm ảnh hưởng đến khu dân cư, đạt tỷ lệ từ 60% trở lên.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 50\%$): UBND các xã đã ban hành Kế hoạch phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đối với hộ gia đình trên địa bàn các xã, tham mưu và thành lập mô hình “Phân loại rác thải tại nhà”, mô hình “Phân loại, tự xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ” kết quả tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn các xã đều đạt từ 50% trở lên theo quy định, cụ thể: xã Tịnh Kỳ đạt tỷ lệ 50%; Tịnh Châu đạt tỷ lệ 80,1%; xã Tịnh Khê 61,94%.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (đạt 100%): Hàng năm, thành phố đã hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường đô thị Quảng Ngãi tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải theo quy định. Riêng chất thải y tế nguy hại từ các trạm y tế xã đã được Trung tâm y tế thành phố hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý đúng quy định.

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: Các xã Tịnh Khê, Tịnh Kỳ, Tịnh Châu có tỷ lệ khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp và số hộ thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đảm bảo theo quy định.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Các xã đều có tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt 100%.

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Trên địa bàn các xã chưa có cơ sở hỏa táng, việc tổ chức mai táng, chôn cất tại địa phương đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Thành phố Quảng Ngãi chưa sử dụng hình thức hỏa táng. Việc tổ chức mai táng, chôn cất tại địa phương được quản lý, thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang, phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn của 03 xã: Tịnh Châu, Tịnh Kỳ, Tịnh Khê đều đạt tối thiểu từ $4,03\text{m}^2/\text{người}$ trở lên, đảm bảo đạt so với quy định ($4\text{m}^2/\text{người}$), cụ thể: xã Tịnh Khê đạt $6,89\text{m}^2/\text{người}$, xã Tịnh Kỳ, đạt $4,29\text{m}^2/\text{người}$, xã Tịnh Châu, đạt $4,79\text{m}^2/\text{người}$.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 70\%$): Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định các xã đều đạt từ 80% trở lên.

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Môi trường.

5.18. Về Chất lượng môi trường sống

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung; Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân ≥ 60 lít/người/ngày đêm; Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: Theo kết quả điều tra, cập nhật Bộ chỉ số nước sạch nông thôn năm 2024 (đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 23/4/2025) xã Tịnh Khê đạt 3,17%; xã Tịnh Kỳ: đạt 32,59%; xã Tịnh Châu không có hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung (0%). Tuy nhiên, Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch (gồm từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình) của xã Tịnh Khê: 70,42%; xã Tịnh Kỳ: 78,7%; xã Tịnh Châu: 68,56% %.

Về giải pháp nâng tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: UBND thành phố Quảng Ngãi đã đề nghị Công ty Cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Quảng Ngãi có phương án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước ở khu vực phía Đông Bắc thành phố, trong đó có xã Tịnh Khê, Tịnh Kỳ, Tịnh Châu để nâng tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trên 50% trong thời gian đến.

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (quy định ≥ 60 lít): Xã Tịnh Kỳ là 112,7 lít/người/ngày đêm; xã Tịnh Khê là 70 lít/người/ngày đêm.

Hệ thống cấp nước sinh hoạt Khê - Kỳ do Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường tỉnh quản lý, cấp nước cho xã Tịnh Khê và Tịnh kỳ, công trình được đánh giá là hoạt động bền vững. Riêng xã Tịnh Châu số hộ sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn trên địa bàn xã là 1.092 hộ/1.616 hộ, đạt tỷ lệ 67,6%; đều sử dụng từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình (nước lấy từ giếng đào, giếng khoan,...và máy lọc nước), không có hộ dân sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung vì chưa có Hệ thống cấp nước tập trung hoạt động cấp nước trên địa bàn xã. Về giải pháp cấp nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung cho xã Tịnh Châu (theo báo cáo số 399/BC-UBND ngày 06/8/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi): UBND thành phố đã đề nghị Công ty Cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Quảng Ngãi có phương án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước ở khu vực phía Đông Bắc thành phố (trong đó có xã Tịnh Châu); đồng thời, UBND thành phố bổ sung phần diện tích xây dựng hệ thống cấp nước Bình Tân vào Phương án quy hoạch Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi để đầu tư xây dựng nhà máy cấp nước cho khu vực phía Đông Bắc thành phố.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: 100% chủ thể hộ gia đình và

cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Trên địa bàn các xã: Tịnh Châu, Tịnh Khê, Tịnh Kỳ không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm năm 2024.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: 100% cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn các xã: Tịnh Châu, Tịnh Kỳ, Tịnh Khê được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm, gồm các lĩnh vực Nông nghiệp, lĩnh vực Y tế, lĩnh vực Công Thương.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch ($\geq 95\%$): Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt từ 95% trở lên.

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%): Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn được Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi thu gom, xử lý theo quy định.

*** Đánh giá:** 03/03 xã đạt tiêu chí về Chất lượng môi trường sống.

5.19. Về Quốc phòng và An ninh

- Về Quốc phòng

Hàng năm, Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, UBND các xã căn cứ nghị quyết, chỉ thị của cấp trên để ban hành đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng kế hoạch huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân, giai đoạn 2021-2025; tham mưu xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các văn kiện, quy chế, kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự địa phương; tổ chức thực hiện tốt các quy chế, kế hoạch hoạt động phối hợp của lực lượng dân quân với các lực lượng liên quan theo quy định.

Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: Có 4/4 chức danh: Chỉ huy trưởng hiện nay là Ủy viên BCH Đảng ủy xã, là sĩ quan dự bị; Phó Chỉ huy trưởng là cán bộ không chuyên trách; Chính trị viên do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã đảm nhiệm; Chính trị viên phó do đồng chí Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã đảm nhiệm. Số lượng cán bộ Phó Chỉ huy trưởng là 1 đồng chí. Trình độ chuyên môn của Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng đã đào tạo Trung cấp và Đại học ngành quân sự cơ sở. Hàng năm Chỉ huy trưởng và Phó Chỉ huy trưởng tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn theo quy định tại thông tư 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Đảm bảo nhà làm việc của Ban CHQS xã, nơi ăn nghỉ cho lực lượng dân quân thường trực với tổng diện tích

172m², trong đó có bố trí 1 phòng trực có đầy đủ trang thiết bị theo quy định của Pháp luật

Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức về quốc phòng và an ninh cho toàn dân; bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4; giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh theo quy định của pháp luật. Thực hiện đúng chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên; chính sách hậu phương quân đội theo quy định của pháp luật. Giải quyết tốt các vấn đề mới nảy sinh, không để xảy ra vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác quân sự, quốc phòng ở địa phương.

- Về An Ninh

Qua rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ tiêu 19.2 xã nông thôn mới đối với 14 xã thuộc thành phố Quảng Ngãi năm 2024, 08/08 xã trên đạt các nội dung tại điểm a, b, c, đ, g, h khoản 1 Hướng dẫn số 04/HD-BCA-V05 ngày 18/3/2024 của Bộ Công an. Công an các xã đã tập trung triển khai thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm trật tự xã hội ở địa bàn nông thôn. Qua đó, năm 2024 tình hình ANTT trên địa bàn các xã đảm bảo ổn định, có 08/08 xã không có công dân cư trú trên địa bàn xã phạm tội từ nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an.

Công an các xã đã tham mưu cấp ủy, chính quyền, cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hiệu quả công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến về công tác bảo đảm ANTT trong xây dựng nông thôn mới. Qua đó, 100% số xã trên địa bàn thành phố đều có mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và mô hình có sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Đánh giá: 03/03 xã đạt tiêu chí về Quốc phòng và An ninh

6. Về đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn thành phố:

Trong những năm gần đây, công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố được quan tâm. Hằng năm, UBND thành phố tổ chức trồng, chăm sóc, duy trì, cắt tỉa cây xanh công cộng đã từng bước hình thành, góp phần tạo dựng bộ mặt đô thị xanh, sạch, đẹp.

Hiện trên địa bàn thành phố có 09 phường và 14 xã có hệ thống cây xanh công cộng tại các công viên, vườn hoa, sân chơi với tổng diện tích cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn thành phố 1.672.965 m²; Tổng dân số theo niên giám thống kê 266.607 người; Tỷ lệ diện tích cây xanh sử dụng công cộng là 6,28 m²/người.

Đánh giá chung: Đạt chuẩn theo quy định

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố:

- Tổng nguồn lực huy động trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2024: 68.017 triệu đồng (NSTW, tỉnh: 52.800 triệu đồng, NS TP và NS xã: 15.217 triệu đồng).

- Tổng số vốn thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2024: 61.945 triệu đồng (NSTW, tỉnh: 48.508 triệu đồng, NS TP và NS xã: 13.437) thực hiện 90 dự án.,

- Tổng giá trị khối lượng thực hiện: 65.403 triệu đồng (NSTW,tỉnh: 50.784 triệu đồng, NS TP: 13.432 triệu đồng, NS xã: 1.187 triệu đồng).

- Nợ đọng xây dựng cơ bản đến thời điểm 31/12/2024: 4.306 triệu đồng (NSTW: 3.567 triệu đồng, NS TP: 304 triệu đồng, NS xã: 435 triệu đồng). Tuy nhiên, số nợ đọng này đến thời điểm báo cáo tháng 3/2025 là bằng 0 đồng do đã được cấp thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn năm 2025 để xử lý. Sở Tài chính xác định đến tháng 3/2025 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2024 theo quy định tại khoản 20 Điều 4 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và khoản 22 Điều 4 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao:

- Về quan điểm:

Xây dựng nông thôn mới được xác định là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; xây dựng nông thôn mới là hướng đến thực hiện việc thu hẹp khoảng cách sự phát triển giữa thành thị và nông thôn; xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc.

- Mục tiêu:

+ Mục tiêu chung: Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và hiện đại, gắn với quá trình đô thị hoá, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; đời sống nông thôn giàu bản sắc văn hoá truyền thống, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

+ Mục tiêu cụ thể: Phấn đấu đến năm 2025:

14/14 xã NTM giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*);

Xây dựng 12/14 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 82 triệu đồng/người/năm; trong

đó khu vực nông thôn đạt trên 65 triệu đồng/người/năm.

100% số km đường trục thôn, đường liên thôn; đường ngõ, xóm và đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc cứng hóa.

Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương loại III do xã quản lý đạt 85%; diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 100%.

100% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được công nhận đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó có 100% trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và 50% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

100% nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng; trên địa bàn không còn nhà tạm, nhà dột nát.

Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm từ 0,4 đến 0,6%.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 65%.

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97% so với dân số.

100% người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh.

Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở đô thị đạt 100%, ở nông thôn đạt trên 90%.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

2. Về số xã phường đạt chuẩn theo quy định

- Đối với xã: 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025*), trong đó có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Đối với phường: 100% số phường đạt chuẩn đô thị văn minh.

3. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã

100% số xã trên địa bàn thành phố (14/14 xã) được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; tiếp tục đầu tư, duy trì giữ vững, nâng cao chất lượng tiêu chí, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố

Thành phố Quảng Ngãi không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024 (*UBND tỉnh cam kết hồ sơ đảm bảo điều kiện đạt chuẩn huyện nông thôn mới theo quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với số liệu, nội dung, tính chính xác của hồ sơ*).

(*Báo cáo này thay thế Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*)

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Chi cục Phát triển nông thôn, QLCL và TTNS;
- UBND thành phố Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, TTPV&KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(tnh187).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền